SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 633 /QĐ-THPTBA

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả quy đổi mức xếp loại để chi thu nhập tăng thêm Quý III năm 2026 đối với viên chức và người lao động

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT BÌNH AN

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND;

Căn cứ Quyết định số 78/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về xếp loại và chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo 10620/TB-SGDĐT ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng quý III năm 2026 đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 10860/SGDĐT-TCCB ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 78/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Thông báo số 632/TB-THPTBA ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Trường THPT Bình An về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động theo hiệu suất công việc (KPI) Quý III năm 2026;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ Văn phòng và Bộ phận Tài vụ - Kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả quy đổi mức xếp loại để chi trả thu nhập tăng thêm Quý III năm 2026 đối với 71 viên chức và người lao động thuộc Trường THPT Bình An theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 78/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

- Mức 1 (Hưởng 100% mức chi thu nhập tăng thêm): 69 cá nhân (đạt từ 90 điểm trở lên).

- Mức 2 (Hưởng 90% mức chi thu nhập tăng thêm): 02 cá nhân (đạt từ 85 điểm đến dưới 90 điểm).

- Mức 3 (Hưởng 80% mức chi thu nhập tăng thêm): 0 cá nhân.

- Mức 4 (Không được hưởng mức chi thu nhập tăng thêm): 0 cá nhân.

(Có danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Kết quả quy đổi mức xếp loại tại Điều 1 kết hợp với số ngày làm việc thực tế trong Quý III năm 2026 của từng cá nhân (được xác định theo quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 78/2026/QĐ-UBND) là căn cứ chính thức để thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm Quý III năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận Tài vụ - Kế toán chịu trách nhiệm tính toán kinh phí, lập hồ sơ chứng từ thanh toán và thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm Quý III năm 2026 theo đúng quy định; thực hiện niêm yết, công khai kết quả xếp loại quy đổi và lập báo cáo kết quả chi gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Tổ chức cán bộ).

Các đồng chí Phó Hiệu trưởng, Thư ký Hội đồng trường, Tổ trưởng các Tổ chuyên môn, Tổ trưởng Tổ Văn phòng và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT TP.HCM (để b/c);
- Ban Lãnh đạo trường;
- Các tổ chuyên môn, văn phòng;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG BÌNH AN

Võ Huỳnh Ngọc Vân

BẢNG TỔNG HỢP

Quy đổi mức xếp loại chi thu nhập tăng thêm quý III/2026

(Kèm theo Quyết định số 633 /QĐ-THPTBA ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng trường THPT Bình An)

Stt	Họ và tên	Nhiệm vụ	Điểm kpi	Xếp loại	Mức quy đổi	Tỉ lệ hưởng
1	Võ Huỳnh Ngọc Vân	Hiệu trưởng	95.6	HTT	Mức 1	100%
2	Nguyễn Thị Thanh Phượng	Phó hiệu trưởng	97.26	HTXS	Mức 1	100%
3	Nguyễn Mạnh Hùng	Phó hiệu trưởng	93.93	HTT	Mức 1	100%
4	Nguyễn Văn Xuân	Giáo viên	92.9	HTT	Mức 1	100%
5	Bùi Hoàng Hà	Giáo viên	91.84	HTT	Mức 1	100%
6	Lê Thị Hải Yến	Giáo viên	95.85	HTXS	Mức 1	100%
7	Trần Thị Thu Hoài	Giáo viên	92.15	HTT	Mức 1	100%
8	Nguyễn Thị Hồng	Giáo viên	92.05	HTT	Mức 1	100%
9	Nguyễn Thị Út	Giáo viên	91.88	HTT	Mức 1	100%
10	Nguyễn Thị Vân	Giáo viên	94.74	HTXS	Mức 1	100%
11	Bùi Thanh Phương	Giáo viên	91.7	HTT	Mức 1	100%
12	Nguyễn Thanh Nga	Giáo viên	91.93	HTT	Mức 1	100%
13	Nguyễn Huỳnh Mỹ Nhung	Giáo viên	91.18	HTT	Mức 1	100%
14	Bùi Cẩm Tiên	Giáo viên	91.93	HTT	Mức 1	100%
15	Trần Thị Mai	Giáo viên	91.42	HTT	Mức 1	100%
16	Đặng Thị Hiền	Giáo viên	92.3	HTT	Mức 1	100%
17	Trần Thị Trang	Giáo viên	91.88	HTT	Mức 1	100%
18	Đinh Thanh Sơn	Giáo viên	92.3	HTT	Mức 1	100%
19	Trần Công Luận	Giáo viên	95.05	HTXS	Mức 1	100%
20	Nguyễn Thị Khuyên	Giáo viên	93.83	HTXS	Mức 1	100%
21	Trịnh Hữu Phương	Giáo viên	90.61	HTT	Mức 1	100%
22	Triệu Thị Thu Trang	Giáo viên	91.95	HTT	Mức 1	100%
23	Trần Thị Như Nguyệt	Giáo viên	94	HTT	Mức 1	100%
24	Trần Thị Phượng	Giáo viên	91.88	HTT	Mức 1	100%
25	Nguyễn Minh Cảnh	Giáo viên	88.24	HTT	Mức 2	90%
26	Nguyễn Kim Khánh	Giáo viên	91.95	HTT	Mức 1	100%
27	Phạm Thị Kim Tiên	Giáo viên	91.95	HTT	Mức 1	100%
28	Trương Thị Thúy	Giáo viên	90	HTT	Mức 1	100%
29	Mai Thị Thảo Nguyên	Giáo viên	93.88	HTXS	Mức 1	100%
30	Hoàng Thị Thu Hiền	Giáo viên	94.49	HTXS	Mức 1	100%
31	Nguyễn Tiết Hiếu	Giáo viên	91.43	HTT	Mức 1	100%
32	Phạm Quỳnh Anh	Giáo viên	91.69	HTT	Mức 1	100%

33	Lê Doãn Thuấn	Giáo viên	91.39	HTT	Mức 1	100%
34	Nguyễn Thị Anh Đào	Giáo viên	91.43	HTT	Mức 1	100%
35	Nguyễn Thị Nga	Giáo viên	91.16	HTT	Mức 1	100%
36	Trần Thị Huệ	Giáo viên	91.43	HTT	Mức 1	100%
37	Vũ Kim Hồng	Giáo viên	91.43	HTT	Mức 1	100%
38	Nguyễn Minh Đồng	Giáo viên	91	HTT	Mức 1	100%
39	Bùi Thị Nữ	Giáo viên	91.43	HTT	Mức 1	100%
40	Hồ Thị Hồng	Giáo viên	91.69	HTT	Mức 1	100%
41	Đoàn Thị Thanh Trúc	Giáo viên	92.71	HTT	Mức 1	100%
42	Phạm Thị Hằng	Giáo viên	92.71	HTT	Mức 1	100%
43	Dương Văn Anh	Giáo viên	91.78	HTT	Mức 1	100%
44	Nguyễn Văn Tiến	Giáo viên	91.78	HTT	Mức 1	100%
45	Lê Văn Trường	Giáo viên	86.4	HTT	Mức 2	90%
46	Nguyễn Kim Anh Khang	Giáo viên	93.9	HTXS	Mức 1	100%
47	Võ Phúc Hậu	Giáo viên	95.76	HTXS	Mức 1	100%
48	Nguyễn Đức Minh	Giáo viên	91.67	HTT	Mức 1	100%
49	Nguyễn Thị Lan Anh	Giáo viên	95.14	HTXS	Mức 1	100%
50	Tô Thị Ái Liễu	Giáo viên	93.85	HTT	Mức 1	100%
51	Nguyễn Thị Châu	Giáo viên	93.88	HTT	Mức 1	100%
52	Phan Thị Mỹ Phú	Giáo viên	93.14	HTT	Mức 1	100%
53	Lưu Thị Tuyết Trinh	Giáo viên	95.1	HTXS	Mức 1	100%
54	Vương Hoài Phú	Giáo viên	92.04	HTT	Mức 1	100%
55	Trần Đức Khải	Giáo viên	92.04	HTT	Mức 1	100%
56	Trần Thị Phương Thảo	Giáo viên	91.18	HTT	Mức 1	100%
57	Nguyễn Long Sơn	Giáo viên	93.61	HTXS	Mức 1	100%
58	Trương Thị Thúy Huỳnh	Giáo viên	93.14	HTT	Mức 1	100%
59	Hồ Thị Mộng Thu	Giáo viên	95.1	HTT	Mức 1	100%
60	Nguyễn Thị Thúy Huyền	Giáo viên	94.49	HTT	Mức 1	100%
61	Đỗ Thị Ninh	Giáo viên	92.16	HTT	Mức 1	100%
62	Nguyễn Thị Nhung	Giáo viên	92.65	HTT	Mức 1	100%
63	Hoàng Lê Thị Hồng Nhung	Văn thư	96.98	HTT	Mức 1	100%
64	Lại Thị Thu Hà	CNTT	95.1	HTXS	Mức 1	100%
65	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Kế toán	97.06	HTT	Mức 1	100%
66	Đào Thị Phương Mai	Y tế	90.2	HTT	Mức 1	100%
67	Nguyễn Thị Kim Dung	Bảo vệ	90.2	HTT	Mức 1	100%
68	Lê Minh Châu	Bảo vệ	94.5	HTXS	Mức 1	100%
69	Nguyễn Ngọc Huệ	Bảo vệ	90.2	HTT	Mức 1	100%
70	Lý Đan Tuyền	Phục vụ	90.2	HTT	Mức 1	100%

71	Hoàng Thị Hà	Phục vụ	90.2	HTT	Mức 1	100%
72	Nguyễn Thị Liên	Giáo viên	Thai sản	Không tham gia đánh giá		

Danh sách trên có 72 người./.